

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá thực hiện đấu giá tài sản
Máy móc, thiết bị, phương tiện không còn nhu cầu sử dụng;
Xe ô tô Toyota Corolla 5 chỗ, BKS 37V-1296 và
Xe ô tô bán tải Toyota Hilux, BKS 37V-0942

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được Quốc hội khóa XIV nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/05/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư Pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ-XMHH-HĐQT ngày 12/08/2021 của Hội đồng quản trị Công ty

Căn cứ Quyết định số 1861/QĐ-XMHH về việc kiện toàn Hội đồng thanh lý tài sản cố định - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 01/2023/CT-AVI ngày 28/03/2023; số 02/2023/CT-AVI; số 03/2023/CT-AVI ngày 30/03/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-XMHH và Quyết định số 2156/QĐ-XMHH ngày 16/06/2023 của Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai về việc phê duyệt giá khởi điểm và quy định bước giá để bán đấu giá các Tài sản cố định là máy móc, thiết bị, phương tiện không còn nhu cầu sử dụng và 02 xe ô tô Toyota Corolla 5 chỗ BKS 37V-1296; xe ô tô bán tải Toyota Hilux BKS 37V-0942 của Công ty.

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản cố định thanh lý và tiêu chí lựa chọn như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản:

- Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.
- Địa chỉ: Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An.
- Điện thoại: 02383. 866.170 Fax: 02383.866.648



2. Thông tin về tài sản đấu giá:

- Tài sản: Danh mục tài sản cố định thanh lý là Máy móc, thiết bị, phương tiện không còn nhu cầu sử dụng và Xe ô tô Toyota Corolla 5 chỗ, BKS 37V-1296, Xe ô tô bán tải Toyota Hilux, BKS 37V-0942 thuộc sở hữu của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai (có danh mục kèm theo).

- Địa điểm bảo quản tài sản: Các kho thuộc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An).

3. Giá khởi điểm và bước giá của tài sản đấu giá:

3.1 Giá khởi điểm của các Tài sản cố định là Máy móc, thiết bị, phương tiện không còn nhu cầu sử dụng thuộc sở hữu của Công ty (đã bao gồm thuế GTGT) là: **1.947.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Giá trên đã bao gồm thuế GTGT 10%; các khoản chi phí khác phát sinh liên quan trong quá trình thanh lý tài sản (nếu có) do bên mua chịu.

Bước giá: **20.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng).

3.2 Giá khởi điểm của các Tài sản cố định là 02 xe Xe ô tô Toyota Corolla 5 chỗ BKS 37V-1296, Xe ô tô bán tải Toyota Hilux BKS 37V-0942 thuộc sở hữu của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai (đã bao gồm thuế GTGT 10%) là: **429.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm hai chín triệu đồng).

Giá trên đã bao gồm thuế GTGT 10%; các khoản phí, lệ phí khác (nếu có) khi chuyển đổi chủ sở hữu phương tiện do bên mua chịu.

Bước giá: **10.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười triệu đồng).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

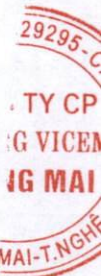
4.1 Phương thức lựa chọn tổ chức đấu giá:

Sử dụng tiêu chí chấm điểm quy định tại khoản I, II, III, IV, V mục 4.2 và có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố tại khoản VI mục 4.2: Tổ chức đấu giá tài sản có tổng điểm cao nhất được lựa chọn. Trường hợp có từ 02 Tổ chức đấu giá tài sản trở lên có số điểm cao nhất bằng nhau thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) Tổ chức có tổng số điểm của tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả cao hơn; (2) Tổ chức có thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất.

4.2 Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	<i>6,0</i>
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	<i>5,0</i>

2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0



2	<p>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</p>	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	<p>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</p>	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	<p>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</p>	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	<p>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</p>	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách	5,0

	Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác: Trong 03 năm liền kề, có tối thiểu 01 Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản đã tổ chức đấu giá thành công với Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

Lưu ý:

- Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

5. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

5.1 Thời gian nộp hồ sơ: Trước 9 giờ 00 phút, ngày 26/06/2023 (trong giờ hành chính).

5.2 Hình thức nộp hồ sơ:


- Nộp trực tiếp, người đến nộp mang theo Giấy giới thiệu của tổ chức tham gia đăng ký thực hiện cuộc bán đấu giá và Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân còn giá trị;

- Nộp qua đường bưu chính.


5.3 Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia thực hiện cuộc bán đấu giá: Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai, khối 7 Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An.

5.4 Quy cách nộp hồ sơ: Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá làm thành 01 (một) bộ in bìa đóng thành quyển, hồ sơ giấy tờ liên quan kèm theo là bản sao gồm: Giấy đăng ký hoạt động kinh doanh, Hồ sơ năng lực thể hiện các tiêu chí chấm điểm tại Khoản 4.2 Thông báo này và Bản tự chấm điểm.

5.5 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai sẽ có văn bản thông báo đến tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn. Những tổ chức đấu giá tài sản không được thông báo được hiểu là không được lựa chọn và không được hoàn trả hồ sơ.

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký. 

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về Đấu giá tài sản;
- Ban TGD;
- HĐTL tài sản QĐ 1861;
- Lưu: VT, HĐTL. 



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Đình Dũng

DANH MỤC

Tài sản cố định là Máy móc, thiết bị, phương tiện không còn nhu cầu sử dụng; Xe ô tô Toyota Corolla 5 chỗ BKS 37V-1296 và Xe ô tô bán tải Toyota Hilux BKS 37V-0942

(kèm theo Thông báo số 2 1 8 1 /XMHM-HĐTL ngày 2 0 tháng 6 năm 2023)

I. Tài sản cố định là Máy móc, thiết bị, phương tiện không còn nhu cầu sử dụng thuộc sở hữu của Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.

Stt	Tên tài sản	Khối lượng tạm tính	Đơn giá	Thành tiền
		(Kg)	Đồng/kg	Đồng
A	Tài sản Xí nghiệp Khai thác Mỏ			1.882.080.000
1	Máy nén khí di động Số 1 (N1-XAS 186)	1.500	7.200	10.800.000
2	Máy khoan cầm tay khí nén Số 1	20	7.200	144.000
3	Máy khoan cầm tay khí nén Số 2	20	7.200	144.000
4	Máy khoan cầm tay khí nén Số 3	20	7.200	144.000
5	Máy khoan cầm tay khí nén Số 4	20	7.200	144.000
6	Máy khoan cầm tay khí nén Số 5	20	7.200	144.000
7	Máy khoan cầm tay khí nén Số 6	20	7.200	144.000
8	Máy khoan cầm tay khí nén Số 7	20	7.200	144.000
9	Máy khoan cầm tay khí nén Số 8	20	7.200	144.000
10	Máy khoan cầm tay khí nén Số 9	20	7.200	144.000
11	Máy khoan cầm tay khí nén Số 10	20	7.200	144.000
12	Búa thủy lực Krupp HM1000 1.700kg	1.700	7.200	12.240.000
13	Máy ủi Caterpillar D9R (không dàn cày) Số 1 (U3)	20.000	7.200	144.000.000
14	Máy ủi Caterpillar D9R (không dàn cày) Số 2 (U4)	35.000	7.200	252.000.000
15	Máy đào thủy lực bánh xích gầu thuận R974B Số 1 (X4)	50.000	7.200	360.000.000
16	Máy đào thủy lực bánh xích gầu thuận R974B Số 3 (X3)	30.000	7.200	216.000.000

Stt	Tên tài sản	Khối lượng tạm tính	Đơn giá	Thành tiền
		(Kg)	Đồng/kg	Đồng
17	Xe tải dùng cho mỏ Caterpillar 769D C14	25.000	7.200	180.000.000
18	Xe tải dùng cho mỏ Caterpillar 769D C18	30.000	7.200	216.000.000
19	Xe tải dùng cho mỏ Caterpillar 769D C19	30.000	7.200	216.000.000
20	Máy ủi Caterpillar D9R (dàn cày 1 cày) (Mỏ sét)	38.000	7.200	273.600.000
B	Tài sản Xưởng Clinker			21.168.000
1	142-LF1 Thang máy	1.440	7.200	10.368.000
2	220-CP6 Máy nén khí	300	7.200	2.160.000
3	142-BU2 Vòi đốt buồng phân hủy	1.200	7.200	8.640.000
C	Tài sản Xí nghiệp dịch vụ công nghiệp			43.560.000
1	Xe nâng 3,5 tấn	4.300	7.200	30.960.000
2	Xe cứu thương MITSUBISHI L300 37H-7429	1.510	7.200	10.872.000
3	Máy điều hoà nhiệt độ FUJIAIRE - FBS/FC 50.000BTU số 1	200	7.200	1.440.000
4	210-PUB Bơm nước sinh hoạt	40	7.200	288.000
D	Tài sản Phòng Kỹ thuật			36.000
1	Máy đo chiều dày gạch	5	7.200	36.000
E	Tài sản Phòng Thí nghiệm			295.200
1	Máy cất nước Model D2101	10	7.200	72.000
2	Thiết bị cân sấy mẫu METTLER	2	7.200	14.400
3	Máy đo quang phổ 6400 Jenway	7	7.200	50.400
4	Máy đo quang phổ 6300 Jenway	7	7.200	50.400
5	Máy quang phổ kế ngọn lửa Sherwood	15	7.200	108.000
	Tổng cộng	270.436		1.947.139.200
	Làm tròn			1.947.000.000

Ghi chú: Giá trị tài sản được xác định dựa trên khối lượng tạm tính, giá trị thực tế xuất bán bằng đơn giá nhân (X) khối lượng thực tế qua cân. Đơn giá đã bao gồm thuế GTGT theo quy định hiện hành, các chi phí khác phát sinh trong quá trình thanh lý tài sản (nếu có) do bên mua tài sản chịu.

II. Tài sản cố định là Xe ô tô Toyota Corolla 5 chỗ BKS 37V-1296 và Xe ô tô bán tải Toyota Hilux BKS 37V-0942.

Stt	Tên tài sản	Số lượng	Giá trị (VND)
1	Xe ô tô Toyota Corolla 5 chỗ, Biển kiểm soát 37V-1296	01	273.000.000
2	Xe ô tô bán tải Toyota Hilux, Biển kiểm soát 37V-0942	01	156.000.000
	Cộng		429.000.000

Ghi chú: Giá đã bao gồm thuế GTGT theo quy định hiện hành, các khoản phí, lệ phí khác khi chuyển đổi chủ sở hữu phương tiện do bên mua chịu.

